

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 431/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Thanh T, sinh ngày 28/01/1979

Căn cước công dân số: 052079032623; cấp ngày: 10/08/2021

Địa chỉ: 23 Biên Cương, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị S, sinh ngày 18/02/1987

Căn cước công dân số: 052187015613; cấp ngày: 25/6/2021

Địa chỉ: 175/18/17 Tây Sơn, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao cháu Phan Nhã U, sinh ngày 26/11/2013; cháu Phan Thảo Q, sinh ngày 23/4/2015 và cháu Phan Tấn P, sinh ngày 19/02/2021 cho anh Phan Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị S không yêu cầu nên Toà không giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn, không bên nào được ngăn cản.

- Về án phí: Anh Phan Thanh T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005169 ngày 13/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh T được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực I – Gia Lai;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Hương